

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

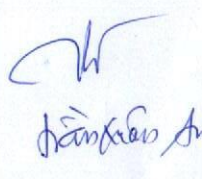
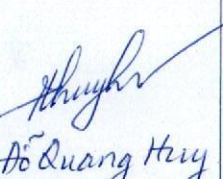
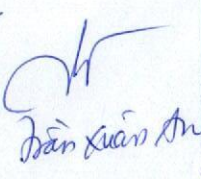
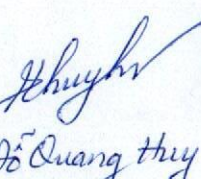
Môn học: **Thực tập đo lường và điều khiển hệ thống lạnh (228280) - Nhóm 03**

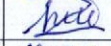
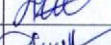
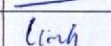
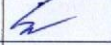
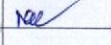
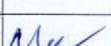
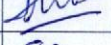
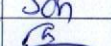
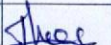
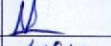
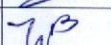
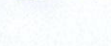
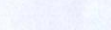
CBGD: **Trần Xuân An (280029)**

Số SV có mặt:13.....

Số bài thi:13.....

Số tờ giấy thi:13.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
			

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121150056	LÊ AN CƯ	26/01/2002	CCQ2118B						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121180061	LƯU HOÀI HIẾU	20/09/2003	CCQ2118B						8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121180053	NGUYỄN HUỖNH MINH HIẾU	27/01/2003	CCQ2118B						8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121180055	NGUYỄN TẤN KIẾT	04/10/2003	CCQ2118B						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121180058	PHAN NHẬT LINH	27/04/2003	CCQ2118B						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121180042	LÊ CÔNG LUẬN	06/02/2003	CCQ2118B						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121180049	HÀ THANH NAM	10/11/2003	CCQ2118B						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121180047	LÊ CÔNG NGHĨA	01/04/2003	CCQ2118B							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121180039	NGUYỄN CÔNG NGUYỄN	04/03/2003	CCQ2118B						8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121180057	NGUYỄN NGÔ NHẬT PHI	24/10/2003	CCQ2118B						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121180062	ĐOÀN NGUYỄN MINH QUYỀN	28/05/2003	CCQ2118B						8.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121180037	ĐẶNG THANH SƠN	06/02/2003	CCQ2118B						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121180040	LÊ TRUNG TÀI	29/04/2003	CCQ2118B						8.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121180052	ĐẶNG VĂN THIÊN	11/06/2002	CCQ2118B						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121180068	HUỖNH THỊNH	21/09/2003	CCQ2118B						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121180069	HOÀNG VĂN TIẾN	07/07/2003	CCQ2118B						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121180051	NGUYỄN TÀI TRUNG	16/08/1999	CCQ2118B						7.5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
18	2121180060	PHAN QUỐC TÚ	19/05/2003	CCQ2118B						9.0	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

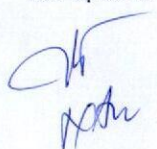
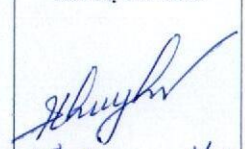
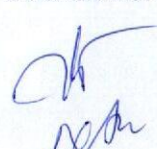
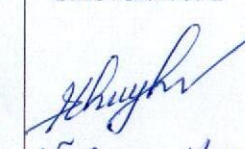
Môn học: **Thực tập đo lường và điều khiển hệ thống lạnh (228280) - Nhóm 04**

CBGD: **Trần Xuân An (280029)**

Số SV có mặt:18.....

Số bài thi:18.....

Số tờ giấy thi:18.....

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
	 Đỗ Quang Huy		 Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180092	HỒ SĨ AN	27/03/2003	CCQ2118C						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
2	2121180083	PHẠM PHƯỚC DỰ	27/10/2003	CCQ2118C						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	2121170222	DƯƠNG QUỐC ĐẠT	06/01/2003	CCQ2118C						9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
4	2121180107	DƯƠNG VINH HÀO	30/04/2003	CCQ2118C						8.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
5	2121180106	TRẦN ĐÌNH HÀO	11/08/2002	CCQ2118C						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
6	2121180096	NGUYỄN THANH HOÀNG	02/10/2003	CCQ2118C						9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
7	2121180101	DỤNG MINH HUY	15/06/2003	CCQ2118C						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
8	2121180072	HUỖNH TRÚC KHOANG	25/05/2003	CCQ2118C						9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
9	2121180104	HOÀNG ĐÌNH LẠNG	15/11/2003	CCQ2118C						6.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
10	2121180086	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	27/03/2003	CCQ2118C						7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
11	2121180097	TRẦN KHÁNH QUANG	03/05/2003	CCQ2118C						7.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
12	2121180079	KIỀU QUỐC THỌ	24/06/2003	CCQ2118C						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
13	2121180099	LÊ QUỐC TIẾN	06/08/2003	CCQ2118C						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
14	2121180105	LƯU MINH TRUNG	29/08/2003	CCQ2118C						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
15	2121180077	NGUYỄN MINH TUYỀN	18/06/2003	CCQ2118C						9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	2121180082	LƯƠNG HỒNG VI	19/04/2003	CCQ2118C						8.5	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
17	2121180081	DƯƠNG QUỐC VIỆT	01/06/2003	CCQ2118C						9.0	(V) 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2022 - 2023

Môn học: Thực tập đo lường và điều khiển hệ thống lạnh (228280) - Nhóm 05
CBGD: Trần Xuân An (280029)

Số SV có mặt:
Số bài thi:
Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
	Đỗ Quang Huy		Đỗ Quang Huy

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121180020	LÊ NGỌC ĐẠT	12/10/2003	CCQ2118LA						9.0		
2	2121180076	LÊ TRỌNG HÙNG	22/02/2003	CCQ2118LA								
3	2121180045	NGUYỄN THÀNH LUÂN	13/06/2003	CCQ2118LA						9.0		
4	2121180025	NGUYỄN LÊ HOÀI NAM	28/08/2003	CCQ2118LA						9.0		
5	2121180066	TRẦN THANH NHÀN	19/08/2003	CCQ2118LA						8.5		
6	2121180041	NGUYỄN MINH NHẤT	19/10/2003	CCQ2118LA						9.0		
7	2121180074	TRẦN TRỌNG SANG	04/02/2003	CCQ2118LA						9.0		
8	2121180070	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	01/04/2003	CCQ2118LA								
9	2121180065	ĐÀO VĂN THOẠI	12/11/2002	CCQ2118LA						8.5		
10	2121180078	VÕ MINH TRỌNG	09/06/2003	CCQ2118LA						9.0		